BẢNG GIÁ DỊCH VỤ IT CHO DOANH NGHIỆP
IT Support 報價單

No	Loại Dịch Vụ / 服務類型	Thiết bị / 設備	Mô tả công việc/工作描述	Số lượng/ 數量	Đơn giá từng thiết bị theo tháng/ 單價各設備/月
1	User電腦端/Máy Tính User	**Laptop / máy bàn(PC) (ONSITE 到廠協助)**	1.1- Kiểm tra, update anti-virus-更新防毒軟體 - 檢查並更新防毒軟體 *1.2*- Kiểm tra hư hỏng phần cứng và sửa chữa phần cứng. *(liên hệ nhà cung cấp phần cứng hoặc phần mềm, chi phí khách hàng tự trả)/- 檢查並修復損壞的硬體（聯絡其他供應商，由客戶付費）* *1.3*- Lắp ráp và nâng cấp phần cứng theo yêu cầu- *依需求組裝和升級硬體。.* *1.4* Cài đặt lại hệ điều hành, ứng dụng theo yêu cầu- *依需求重新安裝作業系統和應用程式。* *1.5*- Cài đặt và hỗ trợ hệ thống email- *安裝和支援電子郵件系統* *1.6*- Tối ưu hóa ứng dụng (Windows, phần mềm)- 優化應用程式（Windows，軟體） *1.7*- Bảo trì định kỳ và vệ sinh thiết bị 03 tháng / lần- 每 3 個月定期維護和設備衛生。 *1.8*- Hỗ trợ mua hàng, lấy báo giá các nhà cung cấp (Nếu có)- *協助採購或獲取供應商報價（如有需求）*	**01-10 台**	**140,000 vnđ / máy**
2		**Máy tính Mac/Pc/Laptop (Online / 遠端協助)**	2.1- Kiểm tra, update anti-virus- *更新防毒軟體 - 檢查並更新防毒軟體。* *2.2*- Cài đặt ứng dụng theo yêu cầu- *依需求重新安裝應用程式。* *2.3*- Cài đặt và hỗ trợ hệ thống email- *安裝和支援電子郵件系統。* *2.4*- Tối ưu hóa ứng dụng (phần mềm)- *優化應用程式（軟體）* *2.5*- Xử lý lỗi online máy tính khi phát sinh- *處理出現的線上電腦錯誤。* *2.6*- Hỗ trợ mua hàng, lấy báo giá các nhà cung cấp (Nếu có)- *協助採購或獲取供應商報價（如有需求）*	**1 次**	**50,000 VNĐ**
3	網路設定/Cài đặt mạng	**Hệ thống mạng Cơ bản/基本網路設定**	3.1-Hệ thống mạng cơ bản Layer 1 cho văn phòng: Đảm bảo kết nối cho từng thiết bị mạng, máy tính, laptop, điện thoại, máy chấm công, máy chủ. (Bao gồm mạng có dây và không dây)- *辦公室基本網路系統第一層：確保每個網路設備、電腦、筆記型電腦、電話、計時器、伺服器的連接。（包括無線和區域網路）* *3.2*- Quản lý, hỗ trợ khắc phục sự cố Internet, WiFi- *網路、WiFi - 管理和支援網路和 WiFi 故障排除。* *3.3*- Cài đặt hệ thống mạng LAN, chia sẻ File- *系統安裝，檔案共享。*	**1 次**	**200,000 VNĐ**
4		**Hệ thống mạng Nâng cao/網路進階設定**	4.1-Hệ thống mạng nâng cao Layer 2, 3.- *高級網路系統 Layer 2, 3* 4.2-Cấu hình vá quản lý thiết bị mạng có firewall- *使用防火牆配置和管理網路設備。* *4.3*- Cấu hình SNMP, PPPoE, GRE VPN, NAT, ACL, HSRP , VRRP , QoS...- *設定 SNMP、PPPoE、GRE VPN、NAT、ACL、HSRP、VRRP、QoS* *4.4*- Quản lý băng thông truy cập internet theo thiết bị - 針對設備*管理網路存取頻寬。* *4.5*- Quản lý, theo dõi băng thông truy cập internet để đề xuất gói cước phù hợp.- *管理和監控互聯網接入頻寬以推薦合適的套餐。* 4.6-Quản lý, hỗ trợ khắc phục sự cố Internet, WiFi- *管理，協助對外網路和 WiFi 故障排除。* 4.7- Chủ động liên hệ đơn vị cung cấp internet khi gặp sự cố- 發生異常時*主動聯絡網路供應商。* *4.8*- Cài đặt hệ thống mạng LAN, chia sẻ File- 內部*網路分享系統安裝，檔案共用。* *4.9*- Khảo sát, triển khai hệ thống mạng theo yêu cầu. (Chi phí phát sinh)- *依需求調查、部署網路系統。（產生的費用）。* *4.10*- Lắp đặt thêm thiết bị WiFi (Chi phí phát sinh)-*安裝額外的 WiFi 設備（產生費用）*	**1 次**	**300,000 VNĐ**
5	系統主機管理/Quản lý hệ thống máy chủ	**Máy chủ /*Server* Cơ bản/ 主機 (FileServer)基本管理**	5.1- Kiểm tra phần cứng, cài đặt phần mềm-檢查硬件，安裝軟體。 *5.2*- Phân quyền và kiểm tra kết nối đến người dùng- *權限管控開放並測試使用者連線。* *5.3*- Kiểm tra, update phần mềm diêt Virus- *更新病毒 - 檢查、更新防毒軟體。* *5.4*- Cài đặt và cấu hình lại khi có yêu cầu -*依需求安裝並重新設定主機。* *5.5*- Tạo lịch backup định kỳ (khách hàng cung cấp thiết bị back up)- *建立定期備份計畫（客戶提供設備備份）*	**1 次**	**300,000 VNĐ**
6		**Máy chủ /*Server* Nâng cao/ 進階主機設定 (SQL, MySQL, VMs)**	6.1 - Kiểm tra phần cứng, cài đặt phần mềm- *檢查硬件，安裝軟體。* 6.2- Phân quyền và kiểm tra kết nối đến người dùng.- *權限管控開放並測試使用者連線。* *6.3*- Kiểm tra, update phần mềm diêt Virus- *更新病毒 - 檢查、更新防毒軟體。* *6.4*- Tối ưu Sql server trên Windows Server hoặc MySql trên Linux Server.- *優化 Windows Server 上的 Sql 伺服器或 Linux Server 上的 MySql。* *6.5*- Quản trị và vận hành hệ thống ảo hóa (VMs).- *虛擬化系統 (VM) 的管理與操作。* *6.6*- Xây dựng giải pháp ảo hóa (VMs) miễn *phí- 建構免費的虛擬化解決方案 (VM)。* *6.7- Cài đặt và cấu hình lại khi có yêu cầu- 衣需求安裝並重新設定。* *6.8*- Tạo lịch backup định kỳ (khách hàng cung cấp thiết bị back up)- *建立定期備份計畫（客戶提供硬體設備備份）*	**1 次**	**1,000,000 VNĐ**

Note:
1. Triển khai và tiếp nhận dịch vụ trong vòng 1 ngày làm việc/ *1天內檢查並接受服務*
2. Cam kết hỗ trợ/承諾支持 ：Hỗ trợ Online: Trong vòng 30 phút tiếp nhận và xử lý. Không giới hạn số lân xử lý sự cố. 線上支援：在30分鐘接案並處理。 線上支援：無限制。

Cám ơn Quý khách đã tin tưởng/ 感謝您的信任 *Thank you!*

Phone A.Cầm 0907155802

Email: 1visao@gmail.com